

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 9 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP,
TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Nguyễn Thế Tự

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn Hoài E**, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.**

2. Bị đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh **Trần Văn H** Em trình bày:

Anh **Trần Văn Hoài E** và chị **Bùi Thị T** có quen biết, sau một thời gian tìm hiểu nên anh chị tự nguyện tiến tới hôn nhân. Anh chị tổ chức lễ cưới và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 23/3/2021.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến tháng 6/2023 anh chị phát sinh mâu thuẫn, do chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nên anh chị thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Hoài E yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai của bị đơn chị Bùi Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Văn H Em có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn chị Bùi Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn anh Trần Văn Hoài E và bị đơn chị Bùi Thị T.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh Trần Văn H Em và chị Bùi Thị T đã đăng ký kết hôn tại kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Hậu Giang vào ngày 23/3/2021, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn H Em: Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc, đến tháng 6/2023 anh chị phát sinh mâu thuẫn, do chị T có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, nên anh chị thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói

chung, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh **Hoài E** yêu cầu được ly hôn với chị **T**. Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của anh **Trần Văn H** Em và chị **Bùi Thị T** là trầm trọng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì anh **Trần Văn H** Em yêu cầu được ly hôn với chị **Bùi Thị T** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị **Bùi Thị T** đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của chị **Bùi Thị T** nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của anh **Trần Văn H** Em và chị **Bùi Thị T** có hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này một trong hai bên có đơn khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn anh **Trần Văn H** Em phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Trần Văn H** Em được ly hôn với bị đơn chị **Bùi Thị T**.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho anh **Trần Văn H** Em và chị **Bùi Thị T** thành vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn anh **Trần Văn H** Em phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Anh **Hoài E** được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0006967 ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- UBND xã Tân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil